

Bản án số: 16/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 16/7/2024
(V/v: Ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Minh Hải.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Huy Diệu**, ông **Vũ Duy Tuấn.**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa : Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 07 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 26 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 2000.(Có đơn xin xử vắng mặt)

Nghề Nghiệp : Công nhân

2. Bị đơn: Anh Tăng Văn T, sinh năm 1997.(Vắng Mặt)

Nghề nghiệp : Lao động tự do.

Điều ĐKKHKT và nơi ở : Thôn C xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1962, bà Bùi Thị L1, sinh năm 1977. Điều trú tại: Thôn C xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương(Vắng Mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Chị Bùi Thị L trình bày, chị và anh Tăng Văn T kết hôn là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có nhiều bất đồng về cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi vã, xung đột về quan điểm, lối sống, cách nhìn nhận về cuộc sống và gia đình, hai bên sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, chị không còn tình yêu thương đối với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ : Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai.

Lời khai của bà Bùi Thị L1, mẹ đẻ anh T trình bày: Anh T và chị liên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã K và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L, anh T bà không biết, hiện anh T đang làm mộc tại M nam, khi anh T điện thoại về cho bà có nói việc chị L xin ly hôn do chị L quyết định, anh không có ý kiến gì.

Lời khai của bà Bùi Thị V, mẹ đẻ chị L trình bày : Mâu thuẫn giữa chị L và anh T chị L không nói với bà cụ thể, chỉ biết do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau nên chị L bỏ về gia đình bà ở từ tháng 02/2024. Nay chị L xin ly hôn do hai bên quyết định. Hai bên chưa có con chung và tài sản chung.

Xác minh tại khu dân cư và UBND xã K cho biết: Chị L gửi đơn ly hôn trực tiếp xuống Tòa án không thông qua thôn và UBND xã nên không tổ chức hòa giải, mâu thuẫn giữa hai bên địa phương nắm được, chị L xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh T vắng mặt không lý do, chị L có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, không bổ sung hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng theo các Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định Điều 70, 72 BLTTDS, đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 77,78 BLTTDS. Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 21, 147, 227, 228, 232, 238, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L. Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Tăng Văn T.

Về án phí : Chị Nguyễn Thị L2 phải chịu 300.000 án phí sơ theo quy định của pháp luật, được trừ đi 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Tăng Văn T có địa chỉ ở thôn C xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án và báo xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng; Chị L2 có đơn đề nghị xin xử vắng mặt; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T, chị L2 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Nguyên đơn chị Bùi Thị L xin ly hôn anh Tăng Văn T, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung.

2.2. Hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Tăng Văn T là hoàn toàn tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2021, tại thời điểm kết hôn chị L và anh T hoàn toàn tự nguyện, điều đó thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình quy định là hợp pháp.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị L, Hội đồng xét xử thấy:* Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận được 02 năm phát sinh mâu. Do hai bên có nhiều bất đồng về cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi vã, xung đột về quan điểm, lối sống, cách nhìn nhận về cuộc sống và gia đình, hai bên sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Quan điểm đề nghị của chị L xin ly hôn với anh T vì xét tình cảm vợ chồng không còn gì, không thể tiếp tục chung sống, qua lời khai của bà Lương m đề anh T khai; Anh T biết việc chị L xin ly hôn và có quan điểm do chị L tự quyết định, điều đó thể hiện anh bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng X thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn tình yêu thương nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L2 là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. **Về con chung:** Không có nên không phải giải quyết.

[5]. **Về tài sản chung:** Chị L2 xác định không có tài sản chung, nợ chung không đề nghị gì nên không phải giải quyết.

[6]. **Về án phí :** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị L2 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Liên

Xử: Chị Bùi Thị L được ly hôn anh Tăng Văn T

Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/23/0003548 ngày 12/04/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị L đã hoàn thành nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Kiến Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Minh Hải